

**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG
PHÒNG TỔ CHỨC VÀ HÀNH CHÍNH**

-----o0o-----

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Mã số: QC.01.06.III

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2025/QĐ-HĐQT-CKCT01 ngày
12/09/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán
Ngân hàng Công thương Việt Nam)*

Hà Nội, tháng 09 năm 2025

Số: 24 /2025/QĐ-HĐQT-CKCT01

Hà Nội, ngày 12 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Công bố thông tin của
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Mã số: QC.01.06.III**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 86/2022/QĐ-HĐQT-CKCT01 ngày 22/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐQT-CKCT ngày 12/09/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Thông qua bản dự thảo và phê duyệt ban hành Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam”, mã số QC.01.06.III.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Quyết định số 86/2022/QĐ-HĐQT-CKCT01 ngày 22/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, mã số QC.01.06.II.

Điều 3. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, ban, bộ phận tại Trụ sở chính, Giám đốc Chi nhánh và các Đơn vị, cá nhân có liên quan tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đăng tải Eoffice (để công bố);
- Lưu: TCHC.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Trần Phúc Vinh

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số: QC.01.06.III

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2025/QĐ-HĐQT-CKCT01 ngày 12/09/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam)

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế Công bố thông tin Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 86/2022/QĐ-HĐQT-CKCT01 ngày 22/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty như sau:

1.1. Bổ sung Điều 3: Các tài liệu liên quan

- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

1.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6.9 Điều 6: Nguyên tắc thực hiện, cụ thể:

6.9. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt và tiếng Anh. Thông tin công bố bằng tiếng Anh phải bảo đảm thống nhất với nội dung thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng. Công ty thực hiện công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Anh theo lộ trình như sau:

- Công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;
- Công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của Công ty đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

1.3. Bổ sung điểm 9, điểm 10 mục I Điều 10: Nội dung thông tin công bố, thời gian CBTT, Đơn vị CBTT.

STT	Loại thông tin công bố	Thời gian thực hiện	Đơn vị CBTT	Ghi chú
I	Công bố thông tin định kỳ			

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	Mã số: QC.01.06.III	Trang: 1/11
QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi: 03	Ngày VB: 12/09/2025

STT	Loại thông tin công bố	Thời gian thực hiện	Đơn vị CBTT	Ghi chú
9	Công ty là tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước			
9.1	CBTT định kỳ 6 tháng và hàng năm	- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ 06 tháng. - Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ hàng năm.	TVTCDN KDV	Mẫu CBTT tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 76/2024/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 06/11/2024
10	Công ty là tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu, tổ chức đấu thầu, bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành trái phiếu, đại diện người sở hữu trái phiếu, tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu.			
10.1	Báo cáo của tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu	Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý liền sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm	TVTCDN	Mẫu báo cáo tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 76/2024/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 06/11/2024. Kỳ báo cáo bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 đối với kỳ báo cáo năm và bắt đầu từ ngày 01 tháng đầu quý đến ngày cuối của tháng cuối quý đó đối với kỳ báo cáo quý. Nơi nhận, hình thức và phương thức gửi báo cáo:

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	Mã số: QC.01.06.III	Trang: 2/11
QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi: 03	Ngày VB: 12/09/2025

STT	Loại thông tin công bố	Thời gian thực hiện	Đơn vị CBTT	Ghi chú
				Gửi báo cáo theo hình thức văn bản giấy về Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
10.2	Báo cáo của tổ chức đấu thầu, bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành trái phiếu đối với trái phiếu phát hành tại thị trường trong nước	Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý liền sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm.	TVTCDN	Mẫu báo cáo tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 76/2024/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 06/11/2024. Kỳ báo cáo bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 đối với kỳ báo cáo năm và bắt đầu từ ngày 01 tháng đầu quý đến ngày cuối của tháng cuối quý đó đối với kỳ báo cáo quý. Nơi nhận, hình thức và phương thức gửi báo cáo: Báo cáo theo hình thức văn bản điện tử cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tại Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.
10.3	Báo cáo của đại diện người sở hữu trái phiếu	Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý liền sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm	TVTCDN	Mẫu báo cáo tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 76/2024/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 06/11/2024. Kỳ báo cáo bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 đối với kỳ

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	Mã số: QC.01.06.III	Trang: 3/11
QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi: 03	Ngày VB: 12/09/2025

28

STT	Loại thông tin công bố	Thời gian thực hiện	Đơn vị CBTT	Ghi chú
				báo cáo năm và bắt đầu từ ngày 01 tháng đầu quý đến ngày cuối của tháng cuối quý đó đối với kỳ báo cáo quý. Nơi nhận, hình thức và phương thức gửi báo cáo: Báo cáo theo hình thức văn bản giấy về Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và theo hình thức văn bản điện tử cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tại Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp Trường hợp phát hiện doanh nghiệp phát hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của nhà đầu tư, trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện vi phạm, đại diện người sở hữu trái phiếu báo cáo đột xuất cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo hình thức văn bản giấy và văn bản điện tử (địa chỉ hòm thư: traiphieuriengle@ssc.gov.vn) và báo cáo theo hình thức

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	Mã số: QC.01.06.III	Trang: 4/11
QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi: 03	Ngày VB: 12/09/2025

28

STT	Loại thông tin công bố	Thời gian thực hiện	Đơn vị CBTT	Ghi chú
				văn bản điện tử cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội để công bố trên chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.
10.4	Báo cáo của tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu	Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý liền sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 25 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm.	DVCK	Mẫu báo cáo tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 76/2024/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 06/11/2024. Hình thức báo cáo: Tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu gửi báo cáo theo hình thức văn bản điện tử cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tại chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.

1.4. Bổ sung điểm 38, mục II Điều 10: Nội dung thông tin công bố, thời gian CBTT, Đơn vị CBTT

STT	Loại thông tin công bố	Thời gian thực hiện	Đơn vị CBTT	Ghi chú
II	Công bố thông tin bất thường			
38	Công ty là tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước			
38.1	Công ty phải CBTT cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin cho Sở Giao dịch Chứng khoán	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	TVTCDN	Mẫu CBTT tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 76/2024/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 06/11/2024. Hình thức báo cáo: Đối với công bố thông tin

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	Mã số: QC.01.06.III	Trang: 5/11
QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi: 03	Ngày VB: 12/09/2025

4

STT	Loại thông tin công bố	Thời gian thực hiện	Đơn vị CBTT	Ghi chú
	khi xảy ra một trong các sự kiện sau: a) Bị tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, bị đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật; khi có Quyết định về việc tổ chức lại hoặc chuyển đổi doanh nghiệp; b) Có sự thay đổi về nội dung thông tin so với thông tin đã công bố khi chào bán trái phiếu làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ lãi, gốc trái phiếu. c) Thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu đã phát hành, thay đổi đại diện người sở hữu trái phiếu.			trước đợt mua lại trái phiếu trước hạn và trước đợt hoán đổi trái phiếu: Công ty thực hiện CBTT cho nhà đầu tư theo tối thiểu một trong các hình thức sau: ✓ Văn bản giấy; ✓ Văn bản điện tử; ✓ Đăng tải trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp phát hành. Đối với công bố thông tin về việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của trái phiếu kèm chứng quyền, kết quả mua lại trái phiếu trước hạn và kết quả hoán đổi trái phiếu: + Công ty thực hiện công bố thông tin cho nhà đầu tư mua trái phiếu theo tối thiểu một trong các hình thức sau: ✓ Văn bản giấy; ✓ Văn bản điện tử; ✓ Đăng tải trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp phát hành.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	Mã số: QC.01.06.III	Trang: 6/11
QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi: 03	Ngày VB: 12/09/2025

28

STT	Loại thông tin công bố	Thời gian thực hiện	Đơn vị CBTT	Ghi chú
	d) Phải thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn bắt buộc. đ) Khi nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc bị xử lý vi phạm pháp luật theo quy định			+ Công ty thực hiện CBTT theo hình thức văn bản điện tử cho Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.

1.5. Bổ sung điểm 22, điểm 23, điểm 24, điểm 25 mục IV Điều 10: Nội dung thông tin công bố, thời gian CBTT, Đơn vị CBTT

STT	Loại thông tin công bố	Thời gian thực hiện	Đơn vị CBTT	Ghi chú
IV	Công bố thông tin khác			
22	Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức không thực hiện mua lại cổ phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC, nếu Công ty Chứng khoán Công thương là nơi nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức thực hiện đặt lệnh giao dịch, Công ty phải	24 giờ kể từ thời điểm nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức không thực hiện mua lại cổ phiếu theo quy định.	Phòng MG&TVĐT	Mẫu CBTT quy định tại Phụ lục XVII – Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài Chính.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	Mã số: QC.01.06.III	Trang: 7/11
QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi: 03	Ngày VB: 12/09/2025

STT	Loại thông tin công bố	Thời gian thực hiện	Đơn vị CBTT	Ghi chú
	thực hiện công bố thông tin trên phương tiện công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty.			
23	Người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch ngoại trừ trường hợp công ty là người có liên quan của người nội bộ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch khi thực hiện giao dịch theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC.	Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc. Trường hợp thực hiện giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC, việc miễn trừ công bố thông tin được áp dụng cho giao dịch thực hiện trong vòng 4 ngày làm việc kể từ ngày cổ phiếu về tài khoản tự doanh của công ty chứng khoán.	TD&BLPH	Mẫu CBTT quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài Chính.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	Mã số: QC.01.06.III	Trang: 8/11
QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi: 03	Ngày VB: 12/09/2025

STT	Loại thông tin công bố	Thời gian thực hiện	Đơn vị CBTT	Ghi chú
24	Trường hợp Công ty là người có liên quan của người nội bộ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, Công ty phải công bố thông tin và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thông báo cho tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch khi giá trị giao dịch trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá, bao gồm trường hợp chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán	Thời hạn 24 giờ kể từ các thời điểm sau đây: a) Hoàn tất việc thanh toán giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 35a Thông tư số 119/2020/TT-BTC; b) Hoàn tất việc bán cổ phiếu theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC.	TD&BLPH	Mẫu CBTT quy định tại Phụ lục XVIII ban hành kèm theo Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài Chính.
25	Công ty là tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước			

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	Mã số: QC.01.06.III	Trang: 9/11
QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi: 03	Ngày VB: 12/09/2025

7

STT	Loại thông tin công bố	Thời gian thực hiện	Đơn vị CBTT	Ghi chú
25.1	CBTT trước đợt chào bán trái phiếu	Chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày phát hành trái phiếu, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin trước đợt chào bán cho các nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin cho Sở giao dịch chứng khoán.	TVTCDN	Mẫu CBTT tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 76/2024/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 06/11/2024.
25.2	CBTT về kết quả chào bán trái phiếu	Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán trái phiếu, doanh nghiệp công bố thông tin về kết quả của đợt chào bán cho các nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin đến Sở giao dịch chứng khoán. Nội dung công bố thông tin thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.	TVTCDN	Mẫu CBTT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 76/2024/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 06/11/2024.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	Mã số: QC.01.06.III	Trang: 10/11
QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi: 03	Ngày VB: 12/09/2025

24

Điều 2. Nội dung sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/09/2025 và là một phần không tách rời của Quy chế Công bố thông tin Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 86/2022/QĐ-HĐQT-CKCT01 ngày 22/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Phúc Vinh

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	Mã số: QC.01.06.III	Trang: 11/11
QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi: 03	Ngày VB: 12/09/2025